

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 6 - ĐỒNG THÁP
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2026/HS-ST
Ngày: 03-4-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - ĐỒNG THÁP, TỈNH ĐỒNG THÁP**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ong Thị Ngọc Tâm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Hùng
Ông Huỳnh Ngọc Trước

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Lệ Huyền là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 - Đồng Tháp, tỉnh Đồng Tháp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Đồng Tháp, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà Dương Lâm Thiên Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 - Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 20/2026/TLST-HS ngày 12 tháng 3 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 142/2026/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 3 năm 2026, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Minh T** (Tên gọi khác: C); sinh năm 1984, tại Đ; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 3/12; Nghề nghiệp: không; Nơi thường trú: Tổ 5, khóm 1, phường M, tỉnh Đ; Nơi ở hiện tại: Tổ 17, khóm H, phường M, tỉnh Đ; Con ông Nguyễn Văn B và bà Phan Thị L; gia đình có 04 anh, em, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình; Vợ Nguyễn Thị Thùy T; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Năm 2005, Nguyễn Minh T bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp tuyên phạt 04 năm tù về tội “Cướp tài sản” theo Bản án số 46/2005/HS-PT ngày 16/5/2005, chấp hành xong ngày 28/9/2008; Năm 2018, Nguyễn Minh T bị Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Đ tuyên phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo Bản án số 48/2018/HS-ST ngày 12/9/2018, chấp hành xong ngày 26/4/2020; Tạm giữ ngày 23/9/2025; Tạm giam ngày 29/9/2025; Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 01 Công an tỉnh Đồng Tháp; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Mai Văn Nguyễn K, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Tổ 19, khóm 8, phường M, tỉnh Đ. (vắng mặt)

2. Nguyễn Văn C, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Tổ 15, phường M, tỉnh Đ. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 00, ngày 22/9/2025, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Nguyễn Minh T sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu VIVO 1906 liên hệ với một người thanh niên không biết họ tên, địa chỉ, quen biết ngoài xã hội để mua 200.000 đồng ma túy đá và hẹn địa điểm lấy ma túy, T thuê xe ôm của một người nam không rõ họ tên địa chỉ, đi đến một khu đất trống thuộc địa phận xã M, tỉnh A để lấy ma túy, sau đó mang về nhà cất giấu trong phòng ngủ của Tuấn tại tổ 17, khóm 2, phường M, tỉnh Đ để sử dụng. Do biết Mai Văn Nguyễn K có sử dụng ma túy nên khoảng 21 giờ 52 phút, cùng ngày 22/9/2025, T dùng điện thoại di động hiệu VIVO 1906 nhắn tin bằng Zalo cho K, với nội dung “Xì ke”, K hiểu là T rủ đến nhà để sử dụng ma túy đá nên K đồng ý.

Đến khoảng 22 giờ 50 phút, K một mình đi bộ đến nhà của T và đi vào bên trong phòng ngủ của T, thấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy, gồm: ống thủy tinh (nỏ), chai nhựa màu trắng có nắp vặn trên nắp có đục hai lỗ tròn để gắn nỏ và ống vào đang để trên bàn nhựa màu đỏ trong phòng ngủ của T đang ở nên K hỏi “Còn không cho em hút một cái”, T trả lời “Nó”, nghe Tuấn nói vậy, K ngồi xuống ghế cạnh bàn nhựa, dùng bật lửa đốt ma túy có trong nỏ hút một hơi rồi để xuống bàn. Sau đó, T dùng bật lửa đốt ma túy có trong nỏ hút một hơi rồi để xuống bàn. T và K ngồi nói chuyện khoảng 02 phút thì K tiếp tục dùng bật lửa đốt ma túy còn lại trong nỏ hút một hơi nữa thì bị Công an tiến hành kiểm tra và phát hiện bắt quả tang Nguyễn Minh T và Mai Văn Nguyễn K đang sử dụng trái phép chất ma túy.

Thu giữ trên chiếc bàn nhựa màu đỏ đặt cạnh cửa phòng ngủ của Nguyễn Minh T: 01 đoạn ống hút màu trắng được hàn kín hai đầu, bên trong chứa nhiều tinh thể rắn màu trắng được niêm phong trong phong bì màu trắng, ký hiệu “A1”; 01 bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy gồm: Chai nhựa màu trắng, nắp màu đỏ trên nắp có khoét hai lỗ tròn, một lỗ gắn ống hút nhựa màu đỏ, một lỗ gắn nỏ thủy tinh, bên trong nỏ thủy tinh có dính chất rắn màu nâu, nỏ thủy tinh được niêm phong trong phong bì màu trắng, ký hiệu “A2”; 01 hộp giấy hình trụ, trên miệng hộp có máng 01 nỏ thủy tinh đã qua sử dụng, bị vỡ; 01 nắp nhựa màu trắng có khoét hai lỗ tròn, hai lỗ đều có gắn ống hút nhựa màu xanh; 02 bật lửa sử dụng gas.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A31, màu đỏ, số IMEI 1: 867665056901434, số IMEI 2: 867665056901426 đã qua sử dụng là của Mai Văn Nguyễn K và 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO 1906, số IMEI 1: 865635041756278, số IMEI 2: 865635941756260, mặt trước bị nứt, trên thân máy bị trầy xước, đã qua sử dụng của Nguyễn Minh T.

Kết luận giám định số 1633/KL-KTHS ngày 25/9/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ, kết luận: Tinh thể rắn màu trắng chứa trong 01 đoạn ống hút nhựa hàn kín hai đầu, được niêm phong trong phong bì, ký hiệu A1 nêu trên gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng 0,132 gam, loại Methamphetamine. Hoàn trả lại mẫu tinh thể rắn trong phong bì ký hiệu A1 còn

lại sau giám định có khối lượng là 0,085 gam ma túy loại Methamphetamine; Chất màu nâu đen dính trong 01 vỏ thủy tinh được niêm phong trong phong bì, ký hiệu A2 nêu trên gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng 0,034 gam, loại Methamphetamine và đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

Kết luận giám định số 1679/KL-KTHS ngày 29/9/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ, kết luận: Mẫu nước tiểu gửi giám định của Nguyễn Minh T và Mai Văn Nguyễn K gửi giám định có tìm thấy chất ma túy, loại Methamphetamine.

Trong quá trình điều tra Nguyễn Minh T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; kết luận giám định; biên bản và ảnh xác định hiện trường; biên bản xác định tình trạng nghiệm và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bản Cáo trạng số 38/CT-VKS-KV6 ngày 12 tháng 3 năm 2026, của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Đồng Tháp, tỉnh Đồng Tháp đã truy tố bị cáo Nguyễn Minh T, về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” và tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 và điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã nêu và thống nhất với tội danh Viện kiểm sát đã truy tố, xác định Viện kiểm sát truy tố không oan cho bị cáo. Bị cáo khai nhận, sau khi chấp hành án xong bị cáo trở về địa phương có tìm việc làm và từng làm công nhân tại Công ty V. Đến cuối năm 2023 bị cáo và vợ xảy ra mâu thuẫn nên vợ bỏ đi, vì buồn chuyện gia đình bị cáo đã sử dụng trái phép chất ma túy. Thường thì bị cáo chỉ sử dụng một mình, mỗi lần mua ma túy với giá 200.000 đồng bị cáo sẽ để giành sử dụng được 2-3 lần mới hết. Vào khoảng 22 giờ 50 phút ngày 22/9/2025 tại tổ 17, khóm 2, phường M, tỉnh Đ (đây là nhà của ông Nguyễn Văn C, ông C là cậu ruột vợ bị cáo, ông C cho vợ chồng bị cáo ở nhờ) bị cáo có tổ chức cho Mai Văn Nguyễn K sử dụng trái phép chất ma túy cùng với bị cáo. Bị cáo đã cung cấp địa điểm, ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy cho K. Ma túy bị cáo cho K sử dụng là lượng ma túy bị cáo được một người bạn ngoài xã hội cho trước đó, bị cáo sử dụng chưa hết nên vẫn còn trong dụng cụ.

Khi bị bắt quả tang, Công an còn thu giữ đoạn ống hút chứa ma túy hàn kín hai đầu chưa sử dụng, đây chất ma túy bị cáo mua với giá 200.000 đồng để giành cá nhân sử dụng từ từ, bị cáo không cho K sử dụng lượng ma túy này, khối lượng ma túy này không liên quan đến hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy vì bị cáo chỉ cho K sử dụng hết ma túy trong dụng cụ là nghi. Bị cáo thống nhất với kết luận giám định, khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ trái phép có khối lượng 0,132 gam, loại Methamphetamine, thống nhất việc Cơ quan tiến hành tố tụng tịch sung ngân sách Nhà nước điện thoại bị cáo dùng liên lạc mua ma túy để tàng trữ trái phép nhằm mục đích sử dụng cá nhân.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Đồng Tháp trình bày luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử

tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh T, phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” và phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T từ 03 năm đến 04 năm tù, về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T từ 03 năm đến 04 năm tù, về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng Điều 55 của Bộ Luật hình sự, tổng hợp hình phạt của hai tội theo quy định pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, do bị cáo không có nghề nghiệp.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tuyên như cáo trạng đã nêu.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa gì đối với luận tội của Kiểm sát viên.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố, lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định chất ma túy, phiếu xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng cùng các chứng cứ khác được thu nhập trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có cơ sở khẳng định:

Vào lúc 22 giờ 50 phút ngày 22/9/2025 tại tổ 17, khóm 2, phường Mỹ Ngãi, tỉnh Đồng Tháp, bị cáo Nguyễn Minh T đã thực hiện hành vi tổ chức cho Mai Văn Nguyễn K sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo cung cấp địa điểm, chất ma túy và dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy. Khi cả hai thay phiên nhau sử dụng thì bị Công an kiểm tra, phát hiện bắt quả tang cùng với tang vật là 01 nỏ thủy tinh chứa chất ma túy còn đang sử dụng, có khối lượng 0,034 gam, loại Methamphetamine.

Đồng thời, thu giữ nơi ở của bị cáo Nguyễn Minh T 01 đoạn ống hút hàn kín hai đầu chưa sử dụng, bên trong chứa chất ma túy có khối lượng 0,132

gam, loại Methamphetamine. Mục đích bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy là để giành bị cáo sử dụng cá nhân.

[3] Về các hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo từng hai lần chấp hành án, lẽ ra sau khi được giáo dục, cải tạo chấp hành án xong trở về lại địa phương bị cáo phải biết làm lại cuộc đời, nuôi sống bản thân và chăm lo cho gia đình nhưng bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo nhận thức được hành vi tổ chức cho người khác sử dụng trái phép chất ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy đều vi phạm pháp luật hình sự nhưng bị cáo vẫn thực hiện, thể hiện bị cáo thực hiện các hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp.

Thực tiễn cho thấy ma túy là chất gây nghiện nguy hiểm, không những gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe, tinh thần trực tiếp cho người sử dụng, đồng thời cũng là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác trong xã hội. Các hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, sức khỏe về thể chất và tinh thần cho người sử dụng, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự địa phương nơi xảy ra vụ án.

Từ những phân tích nêu trên, các hành vi của bị cáo Nguyễn Minh T đã đủ yếu tố cấu thành các tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự và tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Đồng Tháp truy tố bị cáo về các tội danh và các điều luật như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Điều 255. Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, quy định:

“1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm.”

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 05 năm:

a) ...;

c) *Heroin, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, Ketamine, Fentanyl, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.*”

4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử áp dụng quy định điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xem xét giảm nhẹ cho bị cáo khi quyết định hình phạt; Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng tránh nhiệm hình sự.

[5] Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở

thành công dân tốt, đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung trong toàn xã hội. Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

[7.1] Cần tịch thu tiêu hủy chất ma túy còn lại và các dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy gồm: 01 (một) đoạn ống hút màu trắng được hàn kín hai đầu (có chứa 0,085 gam ma túy Methamphetamine còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì mã số PS3 24177973, có đóng dấu hình tròn màu đỏ của “Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ” và có chữ ký ghi rõ họ tên: Lê Minh V, Nguyễn Thanh T, Đặng Văn T và Nguyễn Minh T (ký hiệu A1); 01 (một) chai nhựa màu trắng, nắp màu đỏ trên nắp có khoét hai lỗ tròn, một lỗ gắn ống hút nhựa màu đỏ, một lỗ gắn nỏ thủy tinh (nỏ thủy tinh được niêm phong bì có mã số PS3 24177975, có đóng dấu hình tròn màu đỏ của “Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ” và có chữ ký ghi rõ họ tên: Lê Minh V, Nguyễn Thanh T, Đặng Văn T và Nguyễn Minh T (ký hiệu A2); 01 (một) hộp giấy hình trụ; 01 (một) nỏ thủy tinh đã qua sử dụng, bị vỡ; 01 (một) nắp nhựa màu trắng có khoét hai lỗ tròn, hai lỗ đều có gắn ống hút nhựa màu xanh; 02 (hai) bật lửa sử dụng gas.

[7.2] Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước dụng cụ thực hiện hành vi phạm tội: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO 1906, số IMEI 1: 865635041756278, số IMEI 2: 865635941756260 của Nguyễn Minh T.

[7.3] Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A31, màu đỏ, số IMEI 1: 867665056901434, số IMEI 2: 867665056901426 của Mai Văn Nguyễn K không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại cho Mai Văn Nguyễn K là phù hợp.

[8] Các vấn đề khác: Đối với người thanh niên bán ma túy cho bị cáo và người lái xe ôm chở bị cáo không rõ nhân thân, địa chỉ không làm việc được nên không đủ cơ sở xử lý. Quá trình điều tra, tuy tố xác định hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Mai Văn Nguyễn K không đủ yếu tố cấu thành tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra đã chuyển hồ sơ sang Công an phường M đề nghị xử lý vi phạm hành chính. Ngày 16/02/2026, Trưởng Công an phường M, tỉnh Đ đã xử phạt vi phạm hành chính đối với Mai Văn Nguyễn K, phạt số tiền 1.500.000 đồng (theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 23/QĐ-XPHC).

Các vấn đề này đã được Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát xác minh, điều tra làm rõ trong quá trình điều tra, truy tố. Tại phiên tòa không ai có ý kiến, yêu cầu gì khác liên quan đến các nội dung nêu trên nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[9] Về quan điểm trình bày luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa, xét thấy là có căn cứ, phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh T, phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” và phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

1.1 Căn cứ khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T 03 (ba) năm tù, về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

1.2 Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T 03 (ba) năm tù, về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

1.3 Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự: Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo Nguyễn Minh T phải chấp hành là 06 (sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/9/2025.

2. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

2.1 Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) đoạn ống hút màu trắng được hàn kín hai đầu (có chứa 0,085 gam ma túy Methamphetamine còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì mã số PS3 24177973, có đóng dấu hình tròn màu đỏ của “Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ” và có chữ ký ghi rõ họ tên: Lê Minh V, Nguyễn Thanh T, Đặng Văn T và Nguyễn Minh T (ký hiệu A1); 01 (một) chai nhựa màu trắng, nắp màu đỏ trên nắp có khoét hai lỗ tròn, một lỗ gắn ống hút nhựa màu đỏ, một lỗ gắn nỏ thủy tinh (nỏ thủy tinh được niêm phong bì có mã số PS3 24177975, có đóng dấu hình tròn màu đỏ của “Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ” và có chữ ký ghi rõ họ tên: Lê Minh V, Nguyễn Thanh T, Đặng Văn T và Nguyễn Minh T (ký hiệu A2); 01 (một) hộp giấy hình trụ; 01 (một) nỏ thủy tinh đã qua sử dụng, bị vỡ; 01 (một) nắp nhựa màu trắng có khoét hai lỗ tròn, hai lỗ đều có gắn ống hút nhựa màu xanh; 02 (hai) bật lửa sử dụng gas.

2.2 Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO 1906, số IMEI 1: 865635041756278, số IMEI 2: 865635941756260 của Nguyễn Minh T.

2.3 Trả cho Mai Văn Nguyễn K: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A31, màu đỏ, số IMEI 1: 867665056901434, số IMEI 2: 867665056901426 của Mai Văn Nguyễn K.

(Các vật chứng, tài sản nêu trên do Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6 - Đồng Tháp đang quản lý theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 02/4/2026).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ

Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Minh T phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- VKSND KV6 - Đồng Tháp;
- CQ CSĐT CAT;
- CQ THAHS CAT;
- Phòng HSNV CAT;
- Thi hành án dân sự Tỉnh;
- (Phòng THADS KV6-ĐT);
- Bị cáo và NTGTT khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ong Thị Ngọc Tâm